TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LI ÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-PT
Ngày: 14 – 9 – 2023
V/v tranh chấp "*quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "*quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1938; Địa chỉ: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn K, sinh năm 1947; Địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn Kiệt: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

3. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt).

4. Ông Hồ Văn T, (Nguyễn Văn T), sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

5. Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: xã La Grang, huyện La Grai, tỉnh Kum Tum; Tạm trú: Ấp 1, xã Hàm V, huyện Năm C, tỉnh C (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn Đ: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B (có mặt).

6. Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

7. Ủy Ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Địa chỉ trụ sở: Ấp 15, xã B, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Văn K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

- Người kháng cáo: Bà Hồ Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày: Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/08/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19 tháng 8 năm 2022, bản tự khai ngày 8 tháng 10 năm 2020 và biên bản bản lấy lời khai của đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2020: Nguồn gốc đất tranh chấp trước đây là của ông Trần Văn B chuyển nhượng cho cha ruột của bà T tên ông Hồ Văn Ch vào năm 1986, chiều ngang 32,4m, chiều dài 35m, với số tiền là 100.000 đồng, có làm giấy tờ tay. Ông Ch sử dụng canh tác từ năm 1986 đến năm 2003 thì giao lại cho bà T quản lý sử dụng. Từ năm 2003, bà T với ông T tranh chấp từ đó cho đến nay là ông T chiếm diện tích đất của bà T chiều ngang 3m, chiều dài 15,6m. Tổng diện tích 46,8m^2 đất tọa lạc ấp 15, xã VB, huyện H, tỉnh B. Nay bà T yêu cầu ông T trả lại diện tích đất chiều ngang 3m, chiều dài 15,6m, tổng diện tích 46,8m^2 . Ngoài ra bà T không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày: Vào ngày 20 tháng 06 năm 2000 ông T có sang đất của ông Trần Văn H (Hai Mập), bà Lý Thị H diện tích đất chiều ngang 3m, chiều dài 30m, đất tọa lạc ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B). Trị giá đất số tiền là 125.000 đồng, có làm giấy tờ tay có bà Danh Thị D, bà Danh Thị P giáp ranh đất của ông H, bà H đều chứng kiến cùng ký tên. Đồng thời ông T quản lý, canh tác sử dụng từ đó cho đến năm 2003 thì tranh chấp với bà T cho đến nay. Bà T khởi kiện yêu cầu ông T trả diện tích chiều ngang 3m, chiều dài 15,6m, tổng diện tích đất là 46,8m^2 thì ông không đồng ý. Ngoài ra ông T không có ý kiến gì thêm.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B do người đại diện theo pháp luật trình bày: Hiện nay phần đất tranh chấp giữa bà Hồ Thị T và ông Huỳnh Ngọc T chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Trong đó có 15,6m^2 đất thuộc lề đường xi măng theo hiện trạng bản đồ thành lập năm 2020 do UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình quản lý. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết giữa bà T và ông T tranh chấp nếu chứng cứ hồ sơ trong vụ án có căn cứ chấp nhận tạm giao cho ai thì UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình không có ý kiến gì. Nếu sau này UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình có nhu cầu sử dụng thì tiến hành thu hồi theo quy định pháp luật.

Các đương sự còn lại trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Từ nội dung trên, Bản án số 04/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T đối với ông Huỳnh Ngọc T đòi phần đất đo theo thực tế có vị trí, số đo cụ thể như sau:

+ Hướng Đông giáp với đất của bà Hồ Thị T có số đo 03m;

+ Hướng Tây giáp với đất bà Trương Thị D có số đo 03m;

+ Hướng Nam giáp đất của bà Hồ Thị T có số đo 15,6m;

+ Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 15,6m;

Tổng diện tích là 46,8m^2, (trong đó có 31,2m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 14 (bản đồ năm 2020), cùng vị trí là một phần thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1996); có 15.6m^2 đất thuộc lề đường xi măng theo hiện trạng bản đồ thành lập năm 2020. Phần đất trên tọa lạc tại ấp 15, xã VB, huyện H, tỉnh B.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn bà Hồ Thị T kháng cáo do không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 28/02/2023, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, xác minh và xét xử đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị T gửi đến Tòa án ngày 09/3/2023 là còn trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Hồ Thị Nguyệt, ông Hồ Văn Tư, ông Hồ Văn Tấn, bà Hồ Thị Thủy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Hồ Thị T, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T, thấy rằng:

[2.1] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc phần đất tranh chấp của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Bình phần đất tranh chấp ngày 13/01/2022 có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp với đất của bà Hồ Thị T có số đo 03m;

+ Hướng Tây giáp với đất bà Trương Thị D có số đo 03m;

+ Hướng Nam giáp đất của bà Hồ Thị T có số đo 15,6m;

+ Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 15,6m;

Tổng diện tích là 46,8m^2, trong đó có 31,2m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 14 (bản đồ năm 2020), cùng vị trí là một phần thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1996); có 15.6m^2 đất thuộc lề đường xi măng theo hiện trạng bản đồ thành lập năm 2020. Phần đất trên tọa lạc tại ấp 15, xã VB, huyện H, tỉnh B. Ngày 25/5/2022, Hội đồng định giá tiến hành định giá như sau: Phần đất tranh chấp có giá thị trường là 54.000đ/m^2, vậy 46,8m^2 x 54.000đ = 2.527.200đ.

[2.2] Giai đoạn phúc thẩm, bà Hồ Thị T yêu cầu xem xét, thẩm định lại phần đất tranh chấp do nhà nước làm lộ, ảnh hưởng đến phần đất tranh chấp. Ngày 28/7/2023, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ lại phần đất tranh chấp, có có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp với phần đất của bà Hồ Thị T có cạnh dài 1,8m;

+ Hướng Tây giáp với phần đất ông Huỳnh Ngọc T có cạnh dài 1,8m;

+ Hướng Nam giáp phần đất của bà Hồ Thị T có cạnh dài 15,6m;

+ Hướng Bắc giáp đường bê tông có cạnh dài 15,6m;

Tổng diện tích là 35,8m^2, trong đó có 28,0m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 14 (bản đồ năm 2020), cùng vị trí là một phần thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1996); có 7,8m^2 đất thuộc lề đường bê tông theo hiện trạng bản đồ thành lập năm 2020. Hiện trạng đất là một phần đường mương thoát nước và một phần bảo lưu đường.

[2.3] *Về nguồn gốc đất tranh chấp*: Nguyên đơn bà Hồ Thị T xác định là của cha bà tên Hồ Văn Ch mua của ông Trần Văn B năm 1980 với số tiền là 100.000 đồng nhưng không cung cấp các giấy tờ của ông Ch mua đất của ông Bé. Ông Ch cho ông Trần Văn Hai mượn đất sử dụng, ông Hai có làm tờ chứng thực trả đất cho ông Ch. Bà T cung cấp chứng cứ gồm: Giấy ủy quyền ông Ch cho bà T, Tờ chứng thực ông Hai trả đất ông Ch, tờ tường trình của ông Bé ngày 19/3/2002 xác nhận sang cho ông Ch một nền nhà ngang 10m dài 15m, đơn xác nhận của bà Danh Thị Phượng ngày 24/6/2019, đơn trả đất của bà Lý Thị H (vợ ông Hai) không ghi ngày tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T cung cấp Tờ tường trình của bà Lý Thị H đề ngày 07/9/2023, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B. Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T xác định đất có nguồn gốc của ông Trần Văn H, ông T mua ngày 20 tháng 06 năm 2000 diện tích đất chiều ngang 3m, chiều dài 30m với giá 125.000

đồng, có làm giấy tờ tay có bà Danh Thị D, bà Danh Thị P giáp ranh đất của ông H, bà H đều chứng kiến cùng ký tên.

[2.4] Quá trình sử dụng đất, kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất: Bà T khai được ông Ch cho đất năm 2003, bà quản lý, sử dụng đất từ năm 2003, không đăng ký, kê khai, xin cấp quyền sử dụng đất và xảy ra tranh chấp với ông T từ năm 2003 đến nay. Bị đơn ông T xác định sử dụng đất từ năm 2000. Các bên thống nhất việc không ai kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 28/01/2022, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Bình có công văn số 17/CN.VPĐK về việc phúc đáp nội dung công văn số 05/2022/CV-TA ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thể hiện: *sau khi kiểm tra các dữ liệu được lưu trữ tại Chi nhánh cung cấp thông tin như sau: thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 12 (bản đồ thành lập năm 1996), diện tích 16.122m^2, đất tọa lạc tại ấp 15, xã VB, huyện H, tỉnh B, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hệ thống bản đồ năm 1996.*

[2.5] Nhận thấy, nguyên đơn bà Hồ Thị T khởi kiện tranh chấp đất với bị đơn ông Huỳnh Ngọc T vì cho rằng đất của bà T do cha của bà T cho theo giấy ủy quyền nhưng tại giấy ủy quyền lập ngày 28/5/2002 có nội dung "*về việc định đoạt tài sản giao dịch vay mượn*", không có bản gốc đối chiếu. Ngoài ra bà T còn cung cấp các Tờ chứng thực ông Hai trả đất ông Ch, tờ tường trình của ông Bé ngày 19/3/2002 xác nhận sang cho ông Ch một nền nhà ngang 10m dài 15m, đơn xác nhận của bà Danh Thị Phượng ngày 24/6/2019, đơn trả đất của bà Lý Thị H (vợ ông Hai) không ghi ngày tháng; Tờ tường trình của bà Lý Thị H đề ngày 07/9/2023, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B nội dung xác nhận có mượn đất của ông Ch để đào mương nuôi tôm cá, đến năm 1999 thì trả lại đất cho ông Ch, không bán đất đai gì cho ông Huỳnh Ngọc T.

[2.6] Xét căn cứ khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị T chưa đủ căn cứ để xem xét, bởi lẽ: Theo nội dung giấy ủy quyền lập ngày 28/5/2002 có nội dung "*về việc định đoạt tài sản giao dịch vay mượn*", không có bản gốc đối chiếu thì ông Hồ Văn Ch chỉ ủy quyền cho bà T định đoạt tài sản trong giao dịch vay mượn tiền chứ không có nội dung ông Ch cho đất bà T được toàn quyền quản lý, sử dụng như bà T khai. Đồng thời, nội dung Tờ tường trình của ông B ngày 19/3/2002 xác nhận sang cho ông Ch một nền nhà ngang 10m dài 15m, trong khi bà T khai đất ông Ch mua của ông Trần Văn B có chiều ngang 32,4m, chiều dài 35m. Mặt khác, tại Đơn trả đất của bà Lý Thị H không ghi ngày tháng năm (bút lục 06) và Tờ tường trình đề ngày 07/9/2023 của bà Lý Thị H lại có nội dung xác định mượn đất của ông Ch và trả đất cho ông Ch không thống nhất với lời khai bà Lý Thị H tại cấp sơ thẩm tiến hành xác minh bà Lý Thị H ngày 16/3/2022 (bút lục 87) xác định "*bà có nghe chồng là tên Trần Văn Hai nói lại là sang đất cho ông T chiều ngang cặp lộ 1 tầm (3m) chiều dài khoảng 30m trị giá 100.000 đồng*". Nhận thấy, các chứng cứ bà T đưa ra không có sự thống nhất, không phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, bà T cho rằng đất tranh chấp là của bà T nhưng bà T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh đất tranh chấp là của bà T, trong khi bà T không quản lý, sử dụng đất. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị T. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Hồ Thị T phải chịu theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng: cấp phúc thẩm bà T yêu cầu đo đạc, thẩm định lại phần đất tranh chấp, tổng chi phí là 1.379.840 đồng. Do kháng cáo bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 165, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T đối với ông Huỳnh Ngọc T về tranh chấp quyền sử dụng đất, diện tích theo đo đạc thực tế tọa lạc tại ấp 15, xã VB, huyện H, tỉnh B có vị trí, số đo cụ thể như sau:

+ Hướng Đông giáp với đất của bà Hồ Thị T có số đo 03m;

+ Hướng Tây giáp với đất bà Trương Thị D có số đo 03m;

+ Hướng Nam giáp đất của bà Hồ Thị T có số đo 15,6m;

+ Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 15,6m;

Tổng diện tích là 46,8m^2, (trong đó có 31,2m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 14 (bản đồ năm 2020), cùng vị trí là một phần thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1996); có 15.6m^2 đất thuộc lề đường xi măng theo hiện trạng bản đồ thành lập năm 2020.

2. Về chi phí tố tụng: Bà T phải chịu theo quy định. Tại cấp sơ thẩm: Bà Hồ Thị T đã dự nộp số tiền 5.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 28/02/2020, đã chi số tiền 3.903.880 đồng, còn lại 1.096.120 đồng, bà T được hoàn lại tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Giai đoạn phúc thẩm bà T phải chịu 1.379.840 đồng, bà T đã dự nộp và chi xong.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng, bà T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0010217 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

3.2 Án phí phúc thẩm: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng; bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011407 ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hòa Bình;
- CCTHADS huyện Hòa Bình;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Giang Thị Cẩm Thúy